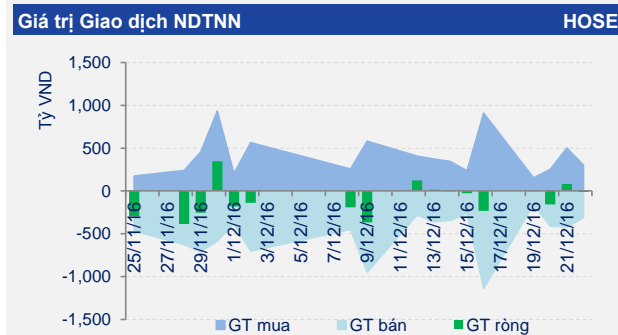
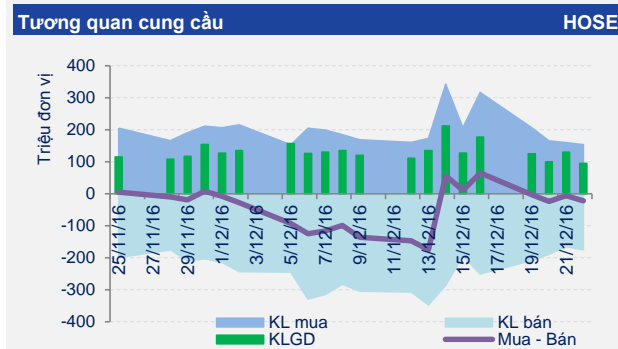


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/12/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	664.15	79.79
% Thay đổi	↓ -0.42%	↓ -0.57%
KLGD (CP)	94,822,115	42,909,327
GTGD (tỷ đồng)	2,029.53	426.23
Tổng cung (CP)	175,629,420	63,807,200
Tổng cầu (CP)	153,224,430	54,436,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,407,420	184,645
KL mua (CP)	6,488,010	200,030
GTmua (tỷ đồng)	301.72	2.81
GT bán (tỷ đồng)	313.69	2.53
GT ròng (tỷ đồng)	(11.98)	0.28



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.13%	10.1	1.9	1.6%
Công nghiệp	↓ -0.24%	19.9	3.7	32.8%
Dầu khí	↓ -2.62%	13.6	0.6	2.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.02%	19.6	4.2	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.54%	25.0	2.8	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.38%	19.2	6.8	11.4%
Ngân hàng	↓ -0.67%	12.8	1.7	3.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.56%	10.5	2.0	22.8%
Tài chính	↑ 0.18%	24.9	2.7	19.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.83%	19.6	2.6	1.6%
VN - Index	↓ -0.42%	16.5	4.1	95.2%
HNX - Index	↓ -0.57%	9.8	1.6	4.8%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,79 điểm (0,42%) xuống 664,15 điểm; HNX-Index giảm 0,46 điểm (0,57%) xuống 79,79 điểm. Giá trị giao dịch trên 2 sàn đạt 2.465 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 138 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 400 tỷ đồng. VNM có thỏa thuận lớn với 958 nghìn cổ phiếu tương ứng 120 tỷ đồng, SBT thỏa thuận 1,8 triệu cổ phiếu tương ứng 44,5 tỷ đồng. Độ rộng thị trường chuyển trung tính sang tiêu cực với 203 mã tăng, 114 mã tham chiếu, 262 mã giảm. HQC vượt qua ITA và HPG để trở thành cổ phiếu khớp lệnh nhiều nhất với hơn 7 triệu cổ phiếu. Khối ngoại tiếp tục bán ròng VNM trong phiên hôm nay với giá trị khoảng 66 tỷ đồng, dẫn đến việc VNM giảm 3.000 đồng (-2,4%) là yếu tố đóng góp nhiều nhất vào số điểm giảm của VN-Index. Ở chiều ngược lại, MSN (+4,6%), VIC (+1,4%), SAB (+1,1%) là những nhân tố tích cực, đã chặn bớt đà giảm của chỉ số. Trong ngày điều chỉnh của thị trường, phần lớn các nhóm cổ phiếu đều giảm điểm, tiêu biểu như ngành ngân hàng, mía đường, dệt may, cao su với phần lớn các mã chìm trong sắc đỏ. Nhóm dầu khí và thép có diễn biến tích cực hơn, với một số cổ phiếu vẫn giữ được sắc xanh như GAS, PGD, PXT, HPG, HSG, TIS, SMC.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Các tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chưa có dấu hiệu cải thiện và phiên giao dịch cuối tuần được dự báo sẽ tiếp tục diễn ra với thanh khoản thấp và VN-Index dao động trong vùng 657,4 điểm - 669 điểm. Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức vừa phải, quan sát diễn biến thị trường trong phiên cuối tuần. Mặt khác, nhà đầu tư trung hạn đang cầm tiền mặt có thể giải ngân một phần đối với các cổ phiếu cơ bản tốt kỳ vọng kết quả kinh doanh cả năm 2016 tích cực.

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên sáng, đạt mức cao nhất tại 669,95 điểm. Phiên chiều, giao dịch trở nên tiêu cực hơn, với đà giảm tăng dần, mốc thấp nhất phiên tại 663,7 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 2,79 điểm (0,42%) xuống 664,15 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 3.000 đồng, BID giảm 300 đồng, BVH giảm 1.000 đồng.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/12/2016

Ở chiều ngược lại, MSN tăng 2.900 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong khoảng 2 tiếng đầu phiên giao dịch, với mốc cao nhất phiên tại 80,63 điểm. Sau đó, chỉ số chìm trong đà giảm, với đáy tạo thành lúc 14h ở mức 79,58 điểm. Cuối phiên, xuất hiện lực đỡ nhẹ. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,46 điểm (0,57%) xuống 79,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS giảm 600 đồng, SHB giảm 200 đồng, VCG giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC tăng 400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 12 tỷ đồng. VNM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 66,1 tỷ đồng tương ứng với 530 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 11 tỷ đồng tương ứng với 264 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SBT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 44 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 279 triệu đồng tương ứng với khối lượng 15 nghìn cổ phiếu. BVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 164 triệu đồng tương ứng với 10,2 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là IVS với 144 triệu đồng tương ứng với 9,8 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BCC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 838 triệu đồng tương ứng với 56,6 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Số doanh nghiệp đăng ký thành lập cả năm 2016 đạt kỷ lục cao chưa từng có

Theo cục Quản lý Đăng ký kinh doanh (Bộ Kế hoạch và Đầu tư): số doanh nghiệp đăng ký thành lập cả năm 2016 đạt kỷ lục cao là 110.100, tăng 16,2% so với năm 2015. Bình quân, mỗi ngày gần 302 doanh nghiệp được thành lập mới, tương ứng mỗi giờ gần 13 doanh nghiệp ra đời. Số vốn cam kết đưa vào thị trường là 891.094 tỷ đồng, bình quân 8,09 tỷ đồng cho mỗi doanh nghiệp thành lập mới, tăng 48,1% so với năm 2015. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 26.689 doanh nghiệp, tăng 43,1% so với năm 2015.

### HSBC: Các ngành công nghiệp dịch vụ hưởng lợi nhiều nhất từ thương mại toàn cầu

Đối với Việt Nam, mặc dù thương mại hàng hóa chiếm ưu thế so với thương mại dịch vụ, tăng trưởng thương mại dịch vụ lại có tiềm năng phát triển đáng kể, theo báo cáo của ngân hàng HSBC.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên hôm nay, nên tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính về tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 665 điểm (MA10). Tín hiệu trong trung hạn được duy trì ở mức trung tính với hỗ trợ tại 664 điểm (MA20) và kháng cự tại 672 điểm (MA50). Xu hướng dài hạn của VN-Index vẫn ở mức trung tính với kháng cự tại 669 điểm (MA100) và hỗ trợ tại 641 điểm (MA200). Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, VN-Index có thể hồi phục hướng về vùng kháng cự gần nhất tại 665-669 điểm (MA5-10), nếu thất bại thì mức hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 657,4 điểm (đáy phiên 21/12).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên hôm nay, nên tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực về trung tính với hỗ trợ tại 79,3 điểm (MA10) và kháng cự tại 79,9 điểm (MA5). Tín hiệu trong trung hạn chuyển từ trung tính về tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 79,8-81,2 điểm (MA20-50). HNX-Index tiếp tục nằm trong thị trường giá xuống (bear market) với kháng cự tạo ra bởi đường MA200 ở mức 82,4 điểm. Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, HNX-Index có thể hồi phục về vùng kháng cự gần nhất tại 79,9-81,2 điểm (MA5-50), nếu thất bại thì hỗ trợ gần nhất của chỉ số là 79,4 điểm (đáy phiên 20/12).



## TIN TRONG NƯỚC

## Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36 - 36,25 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 250.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

## Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Trên thị trường trong nước sáng 22/12, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.152 đồng, giảm 2 đồng so với phiên liền trước.

## TIN QUỐC TẾ

## Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay giảm 1,4 USD/ounce tương ứng 0,12% xuống 1.131,8 USD/ounce.

## Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ 10 phút (giờ Việt Nam), chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,02 điểm tương ứng 0,02% xuống 103,2 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0436 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.235 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 117,72 JPY.

## Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút (giờ Việt Nam), giá dầu thô nặng Brent Oil giao ngay tăng 0,16 USD tương ứng 0,29% lên 54,62 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude Oil giao ngay tăng 0,1 USD tương ứng 0,19% lên 52,59 USD/thùng.

## Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết phiên giao dịch ngày 21/12, Chỉ số Dow Jones giảm 32,66 điểm tương ứng 0,16% xuống 19.941,96 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 12,51 điểm tương ứng 0,23% xuống 5.471,43 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 5,58 điểm tương ứng 0,25% xuống 2.265,18 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
<b>VNS</b>	2/12/2016	32-33	31.1	<b>-3.1%</b>	30	40	3 tháng	Đang mở

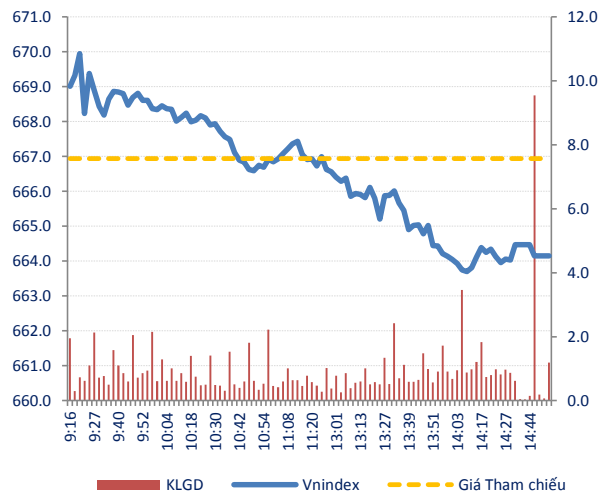
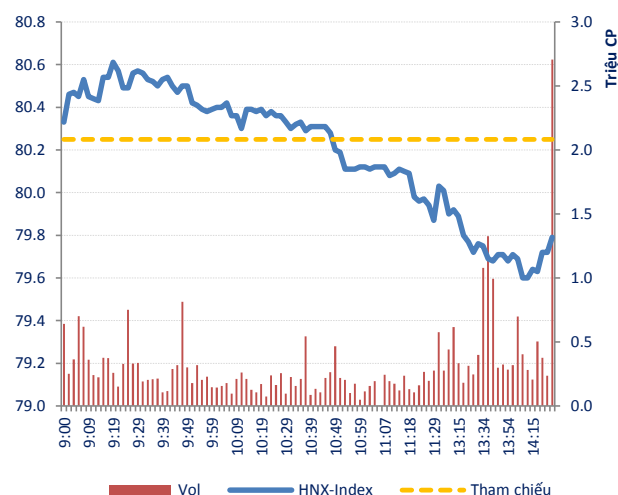
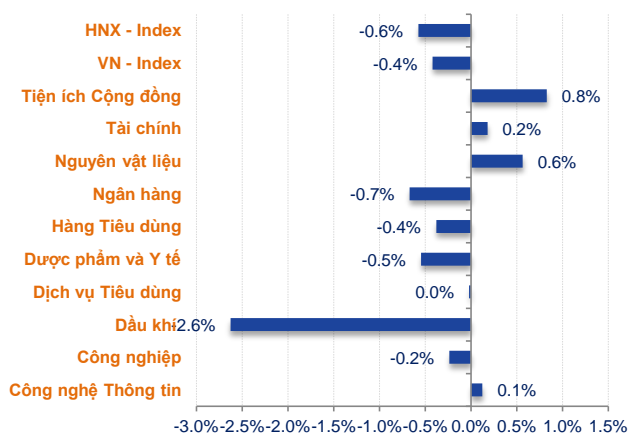
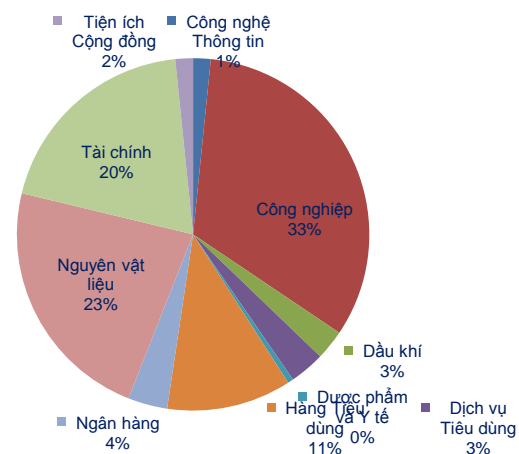
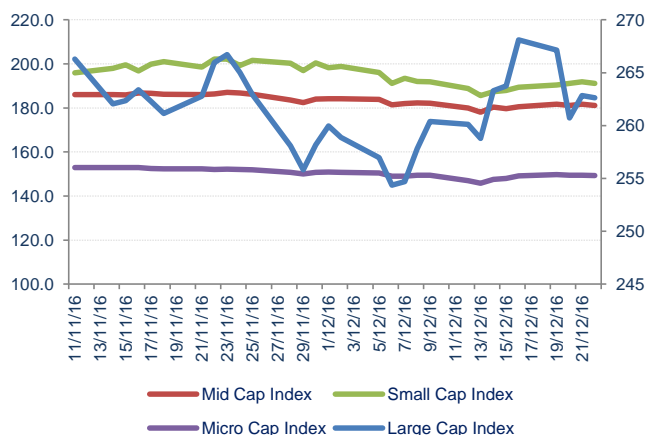
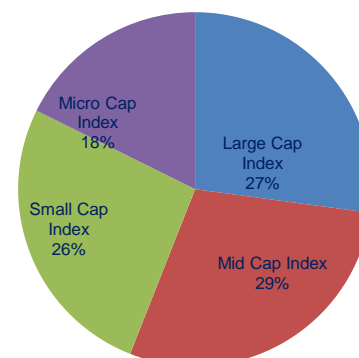
**Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:**

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

**CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ**

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	1,780,240	VNM	529,870
2	SSI	220,350	BID	349,700
3	KMR	200,050	VIC	263,590
4	MSN	131,100	HPG	208,390
5	PC1	100,000	HQC	163,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DCS	20,000	BCC	56,600
2	PVG	13,000	VND	29,100
3	BVS	10,200	FID	10,000
4	IVS	9,800	DAD	7,000
5	VKC	7,700	SD2	3,966

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HQC	2.37	2.35	↓ -0.84%	7,096,020
ITA	3.54	3.60	↑ 1.69%	6,972,790
HPG	41.90	42.50	↑ 1.43%	6,149,040
FLC	5.06	4.90	↓ -3.16%	5,377,360
KBC	13.40	13.35	↓ -0.37%	2,916,610

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PSI	7.20	6.50	↓ -9.72%	4,040,800
SHB	5.00	4.80	↓ -4.00%	3,602,919
KLF	2.50	2.30	↓ -8.00%	3,508,661
LAS	12.50	12.40	↓ -0.80%	3,312,300
SHN	12.00	12.80	↑ 6.67%	2,812,380

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%
TS4	7.20	7.70	0.50	↑ 6.94%
AGR	2.46	2.63	0.17	↑ 6.91%
HID	30.40	32.50	2.10	↑ 6.91%
SGT	4.65	4.97	0.32	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.30	5.50	1.20	↑ 27.91%
APP	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
VXB	8.30	9.10	0.80	↑ 9.64%
SAF	60.20	66.00	5.80	↑ 9.63%
TSB	10.40	11.40	1.00	↑ 9.62%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATG	8.70	8.10	-0.60	↓ -6.90%
STK	21.80	20.30	-1.50	↓ -6.88%
TVS	9.30	8.66	-0.64	↓ -6.88%
VRC	19.20	17.90	-1.30	↓ -6.77%
CDO	14.85	13.85	-1.00	↓ -6.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	38.10	34.30	-3.80	↓ -9.97%
TET	29.20	26.30	-2.90	↓ -9.93%
TVD	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
PSI	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
TMC	17.90	16.20	-1.70	↓ -9.50%

(\*) Giá điều chỉnh





## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	7,096,020	15.4%	1,480	1.6	0.2
ITA	6,972,790	0.3%	29	122.6	0.3
HPG	6,149,040	31.9%	6,191	6.9	2.0
FLC	5,377,360	13.4%	1,731	2.8	0.4
KBC	2,916,610	9.5%	1,689	7.9	0.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PSI	4,040,800	1.6%	157	41.5	0.6
SHB	3,602,919	7.4%	901	5.3	0.4
KLF	3,508,661	-0.5%	(55)	-	0.2
LAS	3,312,300	14.4%	1,699	7.3	1.1
SHN	2,812,380	52.4%	7,604	1.7	1.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCO	↑ 7.0%	13.6%	1,732	6.6	0.9
TS4	↑ 6.9%	3.4%	594	13.0	0.5
AGR	↑ 6.9%	-31.1%	(2,674)	-	0.3
HID	↑ 6.9%	0.0%	-	-	-
SGT	↑ 6.9%	5.7%	363	13.7	0.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.9%	2,589	2.1	0.3
APP	↑ 10.0%	7.9%	980	10.1	0.8
VXB	↑ 9.6%	9.1%	1,402	6.5	0.6
SAF	↑ 9.6%	28.3%	3,644	18.1	5.1
TSB	↑ 9.6%	7.6%	791	14.4	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	1,780,240	11.8%	1,116	23.2	1.8
SSI	220,350	14.9%	2,181	8.9	1.3
KMR	200,050	2.6%	264	19.3	0.5
MSN	131,100	11.3%	3,703	17.6	3.1
PC1	100,000	23.1%	5,815	6.4	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DCS	20,000	1.8%	189	12.7	0.2
PVG	13,000	1.7%	251	27.5	0.5
BVS	10,200	6.9%	1,411	11.3	0.8
IVS	9,800	3.2%	294	50.7	1.5
VKC	7,700	22.9%	3,179	5.0	1.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	178,671	43.1%	6,521	18.9	8.7
SAB	130,180	28.1%	6,335	32.0	9.7
VCB	125,562	14.3%	1,875	18.6	2.6
GAS	121,498	11.7%	2,618	24.3	3.0
VIC	110,784	4.6%	731	57.4	4.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,549	8.8%	1,189	15.0	1.2
VCS	7,848	51.6%	11,233	11.6	5.1
PVS	7,192	8.9%	2,366	6.8	0.7
VCG	5,963	5.5%	906	14.9	1.0
NTP	5,875	22.5%	5,240	15.1	3.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	3.34	56.4%	9,163	3.9	1.6
TMT	3.09	13.1%	1,494	9.7	1.3
LIX	3.00	43.7%	6,287	9.1	3.9
HHS	2.97	5.9%	706	5.3	0.3
EVE	2.74	13.0%	2,862	8.5	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	4.30	3.6%	439	5.0	0.2
KVC	4.05	4.7%	517	4.4	0.2
ALV	3.55	7.7%	888	3.5	0.3
SIC	3.16	9.4%	967	29.3	2.6
HKB	3.08	3.0%	384	5.5	0.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Xuân Bách**  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---